| TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12<br>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

Bản án số: 1206/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 16 tháng 9 năm 2022
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Thanh Sang.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Văn Tốt.

2. Bà Lâm Thị Nga.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Minh Thịnh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh*** *tham gia phiên tòa:* Bà Trương Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại Phòng xử án trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 481/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 05 năm 2021 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 561/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 755/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đặng Phương Th, sinh năm 1995 (có mặt)

Thường trú: tổ 45, khu phố 3, phường APĐ, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn*:* Ông Võ Thanh H, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Thường trú: tổ 40, khu phố 5, phường APĐ, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: tổ 40, khu phố 5, phường APĐ, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn đề ngày 10/5/2021; bản tự khai ngày 10/6/2021; biên bản về việc không tiến hành hoà giải được ngày 21/6/2022 thì nguyên đơn – bà Đặng Phương Th trình bày:

Bà và Ông Võ Thanh H tự tìm hiểu rồi tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, không ai ép buộc. Vợ chồng bà có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Uỷ ban nhân dân phường APĐ, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 24/3/2017 theo giấy chứng nhận kết hôn số 44.

Trong thời gian chung sống hai vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Bà Th đã nhiều lần phát hiện ông H lấy tài sản của gia đình đi cầm. Từ tháng 3 năm 2021 Ông H bỏ nhà đi và vợ chồng bà đã sống ly thân từ thời gian đó.

Bà cảm thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Toà án giải quyết cho bà ly hôn với Ông H. Mục đích bà yêu cầu ly hôn là để ổn đinh cuộc sống chứ không vì bất kỳ lý do gì khác.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung của vợ chồng: Không có.

Về nợ chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Không có.

Ngoài ra, bà không có ý kiến, yêu cầu nào khác.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tống đạt văn bản tố tụng và triệu tập các đương sự để tham gia về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bị đơn liên tục vắng mặt và Tòa án không nhận được bất kỳ văn bản nào ghi nhận ý kiến, yêu cầu của bị đơn đối với yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, vụ án không tiến hành hòa giải được nên đưa ra xét xử công khai tại phiên tòa.

Tại phiên tòa ngày 18/8/2022 bị đơn – ông Võ Thanh H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không rõ lý do, nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại các Điều 227, 233 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn giữ nguyên tất cả các ý kiến, yêu cầu như đã trình bày trong đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản không tiến hành hòa giải được còn bị đơn ông Võ Thanh H tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc:

- Tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn; Về con chung: Không có; Về tài sản chung của vợ chồng và nợ chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự trình bày không có nên không giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ kết quả xác minh Công an phường APĐ, Quận X xác nhận: Ông Võ Thanh H, sinh năm 1991 hiện thường trú tại 2101/3A tổ 40 KP5, phường APĐ, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh, thực tế cư trú tại 1592/3C tổ 40 KP5, An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự tranh chấp với nhau về việc ly hôn. Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về việc "ly hôn". Bị đơn cư trú tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ vào lời khai của đương sự; căn cứ vào giấy tờ, tài liệu do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được có đủ cơ sở xác định:

Bà Đặng Phương Th và ông Võ Thanh H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2017 (Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân phường APĐ, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/3/2017; số 44). Hôn nhân giữa bà Th và Ông H là tự nguyện, hợp pháp.

[2.1] Về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn:

Quá trình chung sống vợ chồng giữa bà Th và ông H thời gian đầu hạnh phúc, nhưng thời gian sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, theo lời khai của bà Th là do ông H không tu chí làm ăn, thường xuyên lấy tài sản của gia đình đi cầm cố, bà Th đã nhiều lần phát hiện, nhắc nhở nhưng ông H không khắc phục. Từ ngày tháng 3 năm 2021 ông H bỏ nhà đi, bà và ông H đã sống ly thân với nhau từ thời gian đó. Điều này là phù hợp với kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của đại diện địa phương phường APĐ, Quận X về việc bà Đặng Phương Th và ông Võ Thanh H đã ly thân.

Nhận thấy hôn nhân của vợ chồng nguyên đơn và bị đơn lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ngoài ra, bị đơn liên tục vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy, bị đơn không quan tâm, không muốn hòa giải, hàn gắn quan hệ hôn nhân giữa với nguyên đơn nữa Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[2.2] Về con chung: Không có.

[2.3] Về tài sản chung của vợ chồng: Đương sự trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4] Về nợ chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xét.

***3. Về án phí:***

Theo Điều 47 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Nguyên đơn bà Đặng Phương Th yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Võ Thanh H, nên bà Đặng Phương Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp hôn nhân và gia đình không có giá ngạch là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng. bà Đặng Phương Th được khấu trừ toàn bộ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0106643 ngày 19/05/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. bà Đặng Phương Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 19, 51, 56, 57, 58, 59, 60 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Phương Th được ly hôn với ông Võ Thanh H.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân phường APĐ, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/3/2017; số 44 không còn giá trị.

1.2 Về con chung: Không có.

1.3 Về tài sản chung: Đương sự trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xét.

1.4 Về nợ chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xét.

2. Về án phí:

Bà Đặng Phương Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp hôn nhân và gia đình không có giá ngạch là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng. Bà Đặng Phương Th được khấu trừ toàn bộ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0106643 ngày 19/05/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Đặng Phương Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 12;
- Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Sang**